

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm tài chính 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189357, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/11/2022.
- Vốn điều lệ: **427.323.110.000 đồng** (Bốn trăm hai bảy tỷ, ba trăm hai ba triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **427.323.110.000 đồng**
- Địa chỉ: Tầng 11 khu B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 37683998
- Số Fax: 024 37683991/024 37683997
- Website: songda10.com.vn
- Mã chứng khoán: SDT
- Các từ ngữ viết tắt:

Công ty cổ phần Sông Đà 10:	Công ty
Đại hội đồng cổ đông:	ĐHĐCĐ
Hội đồng quản trị:	HĐQT
Ban kiểm soát:	BKS
Sản xuất kinh doanh:	SXKD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng công trình ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Công ty có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mìn bằng hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng,... tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, thủy điện Sơn La, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, thủy điện Thượng Kon Tum, hàm đường bộ qua Đèo Cả, công trình Hàm mũi Trâu, thủy điện Đăkmi2. Ngoài ra Công ty tham gia xây dựng các công trình tại nước CHDC nhân dân Lào như: Công trình thủy điện Xekaman1, Xekaman3, Namtheun, Nam Emoun, Nam Phak.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 14/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/11/2022.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy phép niêm yết số 43/QĐ-TTGDHN ngày 27/11/2006 với mã chứng khoán SDT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 14/12/2006.

Tại thời điểm thành lập, Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Qua nhiều năm hoạt động và thông qua các đợt phát hành tăng vốn, đến thời điểm cuối năm báo cáo Vốn điều lệ của Công ty là 427.323.110.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất;
- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác;
- Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm;
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chở hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;

- Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;
- Trang trí nội thất;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (Trừ khoáng sản nhà nước cấm).

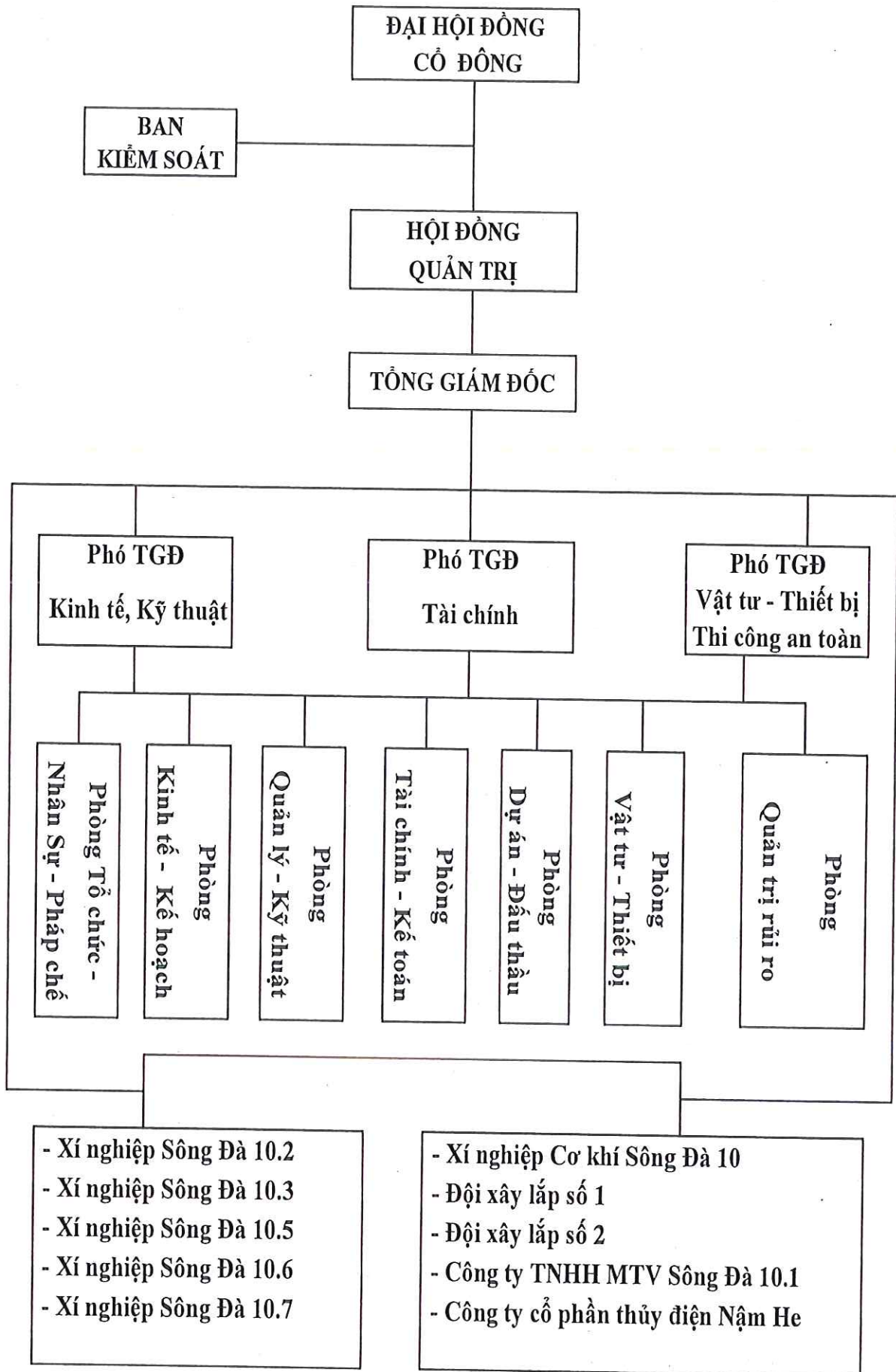
2.2 Địa bàn kinh doanh: Trong năm Công ty thi công các công trình như:

- Tỉnh Quảng Nam: Công trình thủy điện Đăkmi
- Nước CHDCND Lào: Công trình Xekaman3, Nam Emoun, Namphak
- Tỉnh Gia Lai: Công trình thủy điện Yaly mở rộng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 10 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

- Thành phần Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên
- Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- Thành phần Ban lãnh đạo Công ty: Gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

3.3 Các công ty con và Công ty liên kết

3.3.1 Các Công ty con

– Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1

Địa chỉ: Xã Iamônông, Huyện Chupăh, Tỉnh Gia Lai

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 100%

– Công ty cổ phần thủy điện Nậm He

Địa chỉ: Bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 57,45%

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực xây dựng đặc biệt là các công trình thủy điện. Mục tiêu kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp; Đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.
- Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu và là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:
 - + Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm;
 - + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 3-5%;
 - + Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến;
 - + Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;
 - + Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- *Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp*

Tiếp tục thực hiện “ Đề án tái cấu trúc Công ty” giai đoạn 2021-2025 trong đó đặc biệt chú trọng các vấn đề sau:

+ Công tác sắp xếp tổ chức: Thực hiện việc sắp xếp lại các Xí nghiệp, các tổ đội sản xuất theo hướng tăng quy mô cả về nhân lực và máy móc thiết bị.

+ Sắp xếp lại các phòng ban cho phù hợp với tình hình mới.

+ Thoái toàn bộ vốn các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành không hiệu quả để tập trung vốn cho ngành nghề chính của Công ty. Thoái vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm He, CTCP Sông Đà 10.9.

– *Chiến lược quản lý, chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh*

+ Xây dựng mô hình quản lý, điều hành phù hợp với quy mô của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo điều hành các hoạt động, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động của Công ty.

+ Xây dựng, hoàn thiện quy định về quản lý, tổ chức cán bộ theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chức, người đứng đầu tổ chức trong công tác cán bộ.

– *Chiến lược phát triển thị trường:* Tiếp tục xây dựng và giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài và nâng cao yếu tố cạnh tranh khi đấu thầu:

+ Thị trường trong nước: Giữ vững và tiếp tục tăng thị phần trong lĩnh vực xây dựng: Công trình thủy điện, công trình ngầm, khoan nổ phá đá, khoan phun gia cố, xử lý nền móng. Bám sát tiến độ đầu tư các dự án như: Các dự án thủy điện xây mới, mở rộng và thủy điện tích năng; Các dự án hầm đường bộ, đường sắt để kịp thời tiếp thị, tìm kiếm việc làm thông qua hình thức đấu thầu, chỉ định thầu, liên danh các nhà thầu.

+ Thị trường nước ngoài: Tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước như: Lào, và các nước khác nhằm khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực khai thác mỏ và công trình giao thông.

+ Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết để thực hiện đấu thầu các gói thầu thi công không thuộc thế mạnh của Công ty. Mục tiêu cạnh tranh trong đấu thầu thông qua lợi thế về thương hiệu, uy tín và hiệu quả tổng hợp của 3 yếu tố: Chất lượng, giá cả, tiến độ.

– *Chiến lược nâng cao năng lực quản lý và thi công:* Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa thiết bị công nghệ thi công, tạo sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.

– *Chiến lược kinh tế, quản lý tài chính*

+ Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, chú trọng đến nguồn vốn và khả năng thanh toán của Chủ đầu tư.

+ Tiếp tục xây dựng các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả, không phù hợp với các ngành nghề truyền thống của Công ty.

– *Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

+ Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

+ Ban hành các chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, việc làm, phúc lợi xã hội, xem xét hỗ trợ một phần kinh phí và tạo điều kiện cho CBCNV học tập và nâng cao trình độ, nhằm khuyến khích CBCNV cũng như thu hút lực lượng lao động có trình độ cao về làm việc tại Công ty.

– *Chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và chính sách chất lượng*

+ Tiếp tục vận dụng có hiệu quả hệ thống quản lý quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007 trong toàn Công ty.

+ Duy trì và phát huy giá trị truyền thống, phát triển mọi nguồn lực với mục tiêu: Năng suất lao động, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn, thỏa mãn tốt nhất yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

– *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin*

+ Tiếp tục nghiên cứu công nghệ thi công tàu điện ngầm, các công trình trong lòng đất để chuẩn bị sẵn sàng cho việc đầu tư các thiết bị công nghệ này khi có điều kiện khả thi;

+ Chuẩn hoá các quy trình quản lý dự án như quản lý chất lượng, tiến độ, quản lý rủi ro, quản lý vật tư thiết bị, an toàn sức khỏe và môi trường để theo kịp việc quản lý các dự án có quy mô lớn. Tập trung vào việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty và đầu tư cho công tác đào tạo phát triển các nguồn lực sẵn sàng phục vụ thi công.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

– Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp.

– Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động.

– Tham gia các phong trào, hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

5. Các rủi ro

– Do đặc thù các dự án thủy điện có thời gian thi công kéo dài, hợp đồng đấu thầu không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu tăng làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tỷ giá, giá cả các loại vật tư đầu vào như sắt thép, nhiên liệu tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty.

– Ngày nay do các vấn đề về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng khan hiếm, cạn kiệt và sự mất cân bằng về môi trường sinh thái dẫn đến thị trường xây dựng các nhà máy thủy điện dần thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty.

Việc thâm nhập thị trường mới như tàu điện ngầm,...vẫn là thách thức đối với Công ty.

– Việc đấu thầu và thi công các công trình tại nước ngoài sẽ có nhiều rủi ro như: Khác nhau về Luật pháp giữa các nước, chính sách kinh tế, tỷ giá, đồng tiền thanh toán theo đó phát sinh chi phí và gây khó khăn trong công tác quản lý của Công ty.

– Các dự án chỉ định thầu ngày càng ít hoặc không còn, theo đó Công ty phải cạnh tranh khốc liệt về giá để có được dự án dẫn tới lợi nhuận thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động SXKD

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 28/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông, mặc dù còn nhiều thách thức, tuy nhiên tập thể lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV cùng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện các mục tiêu sản xuất và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, thể hiện qua các công tác như sau:

– Công tác chỉ đạo điều hành tại các công trình trọng điểm: Thực hiện giao ban trực tuyến hằng tuần đối với tất cả các đơn vị trực thuộc. Giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công tại công trường và công tác điều hành SXKD.

– Công tác tổ chức các nguồn lực thi công: Tập trung đầy đủ các nguồn lực về vốn, con người và thiết bị sẵn sàng thi công theo kế hoạch. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ thi công.

– Công tác thị trường: Trong năm 2022, Công ty đã ký được các hợp đồng mới với giá trị 608,690 tỷ đồng/KH 1.000 tỷ đồng, đạt 60,87% kế hoạch, cụ thể như sau: (1) HĐ thầu phụ với Sông Đà 5 để thi công một số hạng mục hầm chính thuộc gói thầu 1A “Các hầm và kết cấu hầm” của Dự án thủy điện Namphak (128MW) – Lào với giá trị 515,79 tỷ đồng; (2) Hợp đồng thầu phụ với Vinaconex để thi công công tác đào và gia cố tạm hầm dẫn nước từ lý trình Km0+00 đến Km0+830 (từ cửa nhận nước đến vị trí lý trình Km0+830) thuộc gói thầu số 37 (XL-05) của Dự án Nhà máy thủy điện Ialy mở rộng với giá trị 77,55 tỷ đồng; (3) Khối lượng phát sinh tại thủy điện Nam Emoun: Bê tông giếng bậc thang cửa nhận nước; Bê tông giếng thông khí; Bê tông lắp nút hầm phụ C; Khoan phun, đào giếng thông khí với tổng giá trị 15 tỷ đồng; (4) Các gói thầu đang chờ kết quả: Gói thầu thầu phụ thi công các hầm thông hồ thuộc gói thầu 1A “Các hầm và kết cấu hầm” của Dự án thủy điện Namphak (128MW) tại Lào với giá trị khoảng 240 tỷ đồng.

– Công tác tài chính - tín dụng: Cơ bản đảm bảo đủ vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và chế độ cho người lao động. Thanh toán kịp thời nợ gốc, lãi cho các tổ chức tín dụng và khách hàng. Tuy nhiên Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi công nợ, dẫn đến việc thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước và thanh toán lương cho người lao động bị chậm.

- Công tác quản lý kinh tế: Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn giải quyết kịp thời các vướng mắc về thi công tại công trường, các vấn đề kinh tế, cơ chế thanh toán,... nhằm đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn.
- Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động: Công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công và lập hồ sơ trước khi thi công được Công ty thực hiện tốt. Các biện pháp Công ty đưa ra có tính hiệu quả cao và phù hợp với các điều kiện thực tế thi công, năng lực thiết bị cũng như yêu cầu của công trình. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn bảo hộ lao động trong thi công. Đặc biệt Công ty thường xuyên huấn luyện nội quy vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động. Theo dõi thường xuyên và bám sát tiến độ thi công tại các công trường. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng cháy chữa cháy.

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	926,000	455,842	49,23%
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	896,200	453,362	50,59%
Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	47,300	36,981	78,18%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,300	-2,267	-27,31%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,591	-15,649	-279,90%
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	14,030	12,576	89,64%
Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	30,000	1,710	5,70%

Các chỉ tiêu chính của Công ty không đạt kế hoạch do:

- Giá trị sản lượng đạt rất thấp do: Tại công trình Đăkmi1 do hạng mục cửa nhận nước Ban A chưa làm thủ tục đền bù xong do đó đơn vị đang chưa mở cửa hầm được nên chỉ thi công nhỏ giọt; Công trình thủy điện Namphak (công trình dự kiến đấu thầu theo KH đã lập đầu năm 2022) đã ký hợp đồng vào tháng 6/2022. Tuy nhiên việc bàn giao mặt bằng từ nhà thầu chính (CTCP Sông Đà 5) không đảm bảo tiến độ như hợp đồng đã ký kết làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và chỉ tiêu giá trị sản lượng.
- Doanh thu không đạt kế hoạch do: (1) Sản lượng không đạt kế hoạch; (2) Một số công trình chờ tư vấn xác nhận quyết toán: Nậm Emoun, Trạm Tầu, Cồ Mã, Đèo Cả, Nậm Cẩu, Xekaman 1, Xekaman3, Nam Theun, Mũi Trâu,..;
- Lợi nhuận không hoàn thành kế hoạch đề ra và bị lỗ do: (1) Một số công trình bị xuất toán khi quyết toán: Công trình Huội Quảng 1,385 tỷ đồng, công trình Thượng Kon Tum 9,244 tỷ đồng; (2) Năm 2022 tại Công ty con (Công ty Sông Đà 10.1) không tìm kiếm được việc làm, doanh thu sụt giảm mạnh, chi phí lãi vay lớn do thu hồi vốn chậm theo đó năm 2022 Công ty bị lỗ 19,809 tỷ đồng.

– Chỉ tiêu giá trị đầu tư: Công tác tìm kiếm việc làm không đạt tiến độ đề ra, theo đó Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm tiến độ đầu tư máy móc thiết bị.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

– Ông Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 10/11/1977

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Đô, Hưng Hà, Thái Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình Ngầm và mở

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.607.407 cổ phần. Trong đó:

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 6.607.407 cổ phần

Quá trình Công tác

4/2001 - 8/2002 : Chuyên viên phòng QLKT - XN Sông Đà 10.3
9/2002 - 12/2005 : Phó phòng Quản lý Kỹ thuật - XN Sông Đà 10.3
01/2006 - 6/2006 : Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật XN Sông Đà 10.3
7/2006 - 12/2007 : Phó giám đốc XN Sông Đà 10.3
01/2008 - 4/2015 : Phó giám đốc XN Sông Đà 10.6
5/2015 - 9/2015 : Phó phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10
10/2015 - 4/2022 : Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10
5/2022 - 10/2022 : Phó TGD - Quyền TGD CTCP Sông Đà 10
11/2022 đến nay : Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

– Ông Trần Đình Tú

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 21/05/1972

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Vượng, Gia Viễn, Ninh Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình Công tác

6/1994 - 11/1997 : Nhân viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 4
11/1997 - 8/1998 : Phó KTT - Công ty SĐà 10 - tại Biên Hòa - Đồng Nai
8/1998 - 6/2003 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 8
6/2003 - 01/2005 : Nhân viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
02/2005 - 04/2010 : Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
05/2010 - 03/2017 : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
04/2017 - 9/2018 : Trưởng phòng kiểm soát nội bộ CTCP Sông Đà 10
10/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

– **Ông Phạm Hoàng Phương**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/11/1979
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Minh Tân - Phú Xuyên - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình Công tác

8/2001 - 5/2004 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
5/2004 - 3/2005 : Phó phòng kỹ thuật Ban điều hành hầm Hải Vân
3/2005 - 6/2009 : Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật XN Sông Đà 10.2
7/2009 - 4/2014 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
5/2014 -9/2015 : Phó GD Ban điều hành dự án Đèo Cả
10/2015 -11/2016 : Phó GD XN Sông Đà 10.4, Chỉ huy trưởng công trình hầm Đèo Cả
12/2016 -01/2019 : Phó GD XN Sông Đà 10.2
02/2019 - 7/2019 : Giám đốc BDH dự án Nam Emoun
8/2019 đến nay :
Phó TGD Công ty, Giám đốc BDH dự án Nam Emoun

– **Ông Nguyễn Thế Bảo**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
Giới tính: Nam, sinh ngày: 12/02/1969
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Trục Đông, Trục Ninh, Nam Định
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình Công tác

7/1993 - 9/1994 : Cán bộ kỹ thuật cơ khí, Công ty XDCT Ngâm
10/1997 - 12/2004 : Quản đốc phân xưởng sửa chữa - XN Cơ khí
1/2005 - 10/2017 : Phó giám đốc XN Sông Đà 10.2
11/2017 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

– Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
Giới tính: Nam, sinh ngày: 20/09/1981
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.170 cổ phần (Sở hữu cá nhân).

Quá trình Công tác

8/2003 - 10/2005 : Nhân viên phòng TCKT - XN Sông Đà 10.3
11/2005 - 10/2006 : Phó Kế toán trưởng XN Sông Đà 10.3
11/2006 - 4/2008 : Kế toán trưởng CN Sông Đà 4.10
8/2008 - 12/2015 : Kế toán trưởng XN Sông Đà 10.6
01/2016 - 2/2017 : Phó ban Kiểm soát nội bộ Công ty
3/2017 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10

2.2 Những thay đổi nhân sự trong Ban điều hành

– Thay đổi thành viên HĐQT

- + Ông Trần Văn Tấn thôi là thành viên HĐQT kể từ ngày 28/6/2022
- + Ông Nguyễn Tuấn Anh là thành viên HĐQT kể từ ngày 28/6/2022

– Thay đổi Ban Tổng giám đốc điều hành

+ Ông Trần Văn Tấn thôi làm Tổng giám đốc từ ngày 30/5/2022 để nghỉ hưu theo chế độ.

+ Ông Nguyễn Tuấn Anh được giao nhiệm vụ quyền Tổng giám đốc từ ngày 30/5/2022. Bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc từ ngày 08/11/2022.

+ Ông Lục Đức Tiến thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 03/8/2022 để nghỉ hưu theo chế độ.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động

– Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số CBCNV của Công ty là: 628 người.

- Định biên lực lượng lao động trong toàn Công ty từ các Xí nghiệp, phòng ban đến các Tổ, Đội sản xuất.
- Giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động.
- Huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư:** Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị với tổng giá trị là: 1,710 tỷ đồng.

b) Tình hình thực hiện các dự án

b.1) Sản lượng thực hiện tại các công trình lớn: Hầu hết các dự án do Công ty thi công đều đạt và vượt tiến độ cũng như đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế của Chủ đầu tư, cụ thể như sau:

STT	Dự án	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Thủy điện Nam Emoun	10 ⁶ đồng	17.192	39.974	232,5%
2	Thủy điện Đăkmi 1	10 ⁶ đồng	130.000	53.262	41,0%
3	Thủy điện Xekaman 3	10 ⁶ đồng	58.244	110.615	189,9%
4	Thủy điện Yaly mở rộng	10 ⁶ đồng	115.184	171.746	149,1%
5	Công trình dự kiến đấu thầu	10 ⁶ đồng	540.000	11.467	2,1%
6	Kinh doanh điện	10 ⁶ đồng	54.727	66.728	121,9%

b.2) Thực hiện các mốc tiến độ thi công

- Dự án thủy điện Đăkmi 1: Chủ đầu tư bàn giao chậm hạng mục hồ móng cửa nhận nước. Các hạng mục khác chưa bàn giao mặt bằng.
- Dự án thủy điện Namphak: Chưa đạt tiến độ theo cam kết do nhà thầu chính chậm bàn giao mặt bằng thi công.
- Các dự án còn lại: Đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

c) **Các Công ty con:** Trong năm 2022, Công ty không đầu tư thêm vốn vào các Công ty con. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm của các công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1

- + Giá trị SXKD : 8,180 tỷ đồng
- + Doanh thu: : 10,480 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế (lỗ) : (19,809) tỷ đồng

- Công ty CP thủy điện Nậm He

- + Giá trị SXKD : 66,728 tỷ đồng
- + Doanh thu : 61,729 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 6,018 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

a) Tình hình tài chính (Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.755.471.329.182	2.212.632.927.280	-19,7%
Doanh thu thuần	1.075.334.129.048	444.822.829.998	-58,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.309.945.961	4.330.077.294	-18,5%
Lợi nhuận khác	-11.073.264.175	-6.597.079.574	-40,4%
Lợi nhuận trước thuế	-5.763.318.214	-2.267.002.280	-60,7%
Lợi nhuận sau thuế	-14.265.455.974	-15.649.208.664	9,7%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,38	1,49	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,14	1,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,63	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,28	1,74	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	2,10	1,06	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,39	0,20	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,33%	-3,52%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1,70%	-1,94%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,52%	-0,71%	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,49%	0,97%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.732.311 cổ phần

Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 42.732.311 cổ phần

Số phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tại ngày 20/3/2023

STT	Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	1.730	42.732.311	100%
	- Cổ đông lớn	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông nhỏ	1.729	16.124.904	37,73%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	1.730	42.732.311	100%
	- Cổ đông tổ chức	22	27.908.217	65,31%
	- Cổ đông cá nhân	1.708	14.824.094	34,69%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	1.730	42.732.311	100%
	- Cổ đông trong nước	1.674	42.171.615	98,69%
	- Cổ đông nước ngoài	56	560.696	1,31%
4	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	1.730	42.732.311	100%
	- Cổ đông Nhà nước	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông khác	1.729	16.124.904	37,73%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

– Năm 2006 thành lập Công ty cổ phần: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành CTCP. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm thành lập là: 60 tỷ đồng. Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi cổ phần hóa đến cuối năm báo cáo như sau:

– Năm 2007: Phát hành thêm 5.700.000 cổ phần tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán 4.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000đồng/1 cổ phần theo tỷ lệ 3:2; (2) Chào bán ra công chúng 1.700.000 cổ phần.

– Năm 2011: Phát hành thêm 9.360.000 cổ phần tăng vốn từ 117 tỷ đồng lên 210,6 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:80.

– Năm 2013: Phát hành thêm 6.317.996 cổ phần tăng vốn từ 210,6 tỷ đồng lên 273,780 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3

– Năm 2014: Phát hành thêm 15.354.315 cổ phần tăng vốn lên 427,323 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược 12.567.407 cổ phần; (2) Hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông thuộc công ty con (CTCP Sông Đà 10.1) sau khi sáp nhập vào Công ty mẹ 2.786.908 cổ phần.

Tất cả các đợt tăng vốn của Công ty đều được sự chấp thuận và cấp phép của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Vốn chủ sở hữu của Công ty giữ nguyên từ năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Năm 2022 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, hầm đường bộ. Nguyên vật liệu chủ yếu dùng cho hoạt động này bao gồm: Vật liệu nổ, vật liệu khoan, xi măng, sắt thép, cát, đá,...

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Phân cấp quản lý từ Công ty đến các cấp cơ sở.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản tại các công trình, các biện pháp xử lý chất thải độc hại sản sinh trong quá trình thi công theo yêu cầu.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 628 người. Mức lương trung bình: 12,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Giải quyết đầy đủ chế độ về tiền lương và chế độ khác cho người lao động theo các quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các Quy chế nội bộ của Công ty;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chế độ bảo hiểm đối với người lao động;

+ Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo/tuyển dụng CBCNV như: Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và thi sát hạch chứng chỉ giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hạng I cho 5 người; Tuyển dụng 05 cán bộ công nhân kỹ thuật.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương tại nơi tham gia công trình xây dựng;

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do địa phương phát động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về hỗ trợ tài chính phục vụ an sinh xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– **Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:** Năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế, kết quả đạt được như sau:

+ Giá trị SXKD: Thực hiện 455,842 tỷ đồng/kế hoạch 926 tỷ đồng, đạt 49%

- + Doanh thu: Thực hiện 453,362 tỷ đồng/kế hoạch 896,200 tỷ đồng, đạt 51%
- + Các khoản nộp Nhà nước: Thực hiện 36,981 tỷ đồng/kế hoạch 47,3 tỷ đồng, đạt 78%
- + Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện lỗ 2,267 tỷ đồng/KH lãi 8,3 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện lỗ 15,649 tỷ đồng/KH lãi 5,591 tỷ đồng
- + Giá trị đầu tư: Thực hiện 1,710 tỷ đồng/kế hoạch 30 tỷ đồng, đạt 5,7%
- + Tỷ lệ cổ tức: Năm 2022, báo cáo Hợp nhất của Công ty bị lỗ nên Công ty không chia cổ tức.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch: Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, khoản nộp Ngân sách và giá trị đầu tư so với kế hoạch: Nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1.b

- Những mặt Công ty đã đạt được

- + Hoàn thành cơ bản các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình đang thi công; Một số công trình không đạt tiến độ do nhà thầu chính chậm bàn giao mặt bằng thi công (Namphak) hoặc chưa xong thủ tục giải phóng mặt bằng (Đăkmi1);
- + Hoàn thành quyết toán công trình Đăkmi2;
- + Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ phát sinh lâu ngày tại các công trình: Nậm Chiến, Xekaman1, Đăkrinh, Đồng Nai 5.
- + Sẵn sàng thiết bị và nhân lực thi công các dự án mới.
- + Duy trì và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động;
- + Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty;
- + Thực hiện kiểm tra, giám sát trong nội bộ Công ty theo kế hoạch.

- Những tồn tại

- + Tiến độ thi công một số công trình còn bị chậm có nguyên nhân chủ quan do công tác chỉ đạo điều hành chưa bám sát tiến độ cam kết trong hợp đồng;
- + Công tác hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật tại một số đơn vị chưa tốt dẫn đến chậm trễ trong công tác nghiệm thu thanh toán;
- + Công tác thu hồi vốn chậm dẫn đến việc thu xếp vốn phục vụ sản xuất đôi khi chưa kịp thời tại công trình Yaly mở rộng; Nam Emoun;
- + Việc chi trả lương và các chế độ phúc lợi chậm làm ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và hoạt động SXKD của Công ty.
- + Công tác quản lý, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị còn tồn tại những hạn chế.
- + Công tác thu hút lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn, tay nghề cao gặp nhiều khó khăn do các dự án của Công ty không được liên tục; đặc thù ngành nghề thường ở địa bàn khó khăn nơi vùng sâu vùng xa. Chế độ đãi ngộ đôi khi chưa mang tính cạnh tranh và thu hút tuyển dụng.

2. Tình hình tài chính: Tài sản; Nợ phải trả

Tổng tài sản cuối năm 2022 đã giảm so với 2021, theo đó chủ yếu giảm các khoản nợ phải thu khách hàng; Ngân hàng và giảm hàng tồn kho. Các khoản công nợ phải trả và hàng hóa tồn kho của toàn Công ty đã giảm mạnh so với đầu năm, theo đó tỷ trọng các khoản nợ cũng có sự thay đổi (giảm) so với đầu năm, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng/giảm
I	Tình hình tài sản			
1	Tổng tài sản	2.212.632.927.280	2.755.471.329.182	-19,7%
2	Tài sản ngắn hạn	1.519.200.534.190	1.984.323.015.422	-23,4%
3	Tài sản dài hạn	693.432.393.090	771.148.313.760	-10,1%
II	Tình hình nợ phải trả			
1	Tổng nợ phải trả	1.404.593.575.523	1.914.511.916.258	-26,6%
	(Trong đó: Nợ Ngân hàng)	757.457.153.972	1.055.373.522.497	-28,2%
2	Nợ ngắn hạn	1.016.461.704.390	1.439.509.162.261	-29,4%
3	Nợ dài hạn	388.131.871.133	475.002.753.997	-18,3%
III	Tỷ lệ			
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	63,48%	69,48%	-8,6%
2	Nợ phải trả NH/Tổng nợ phải trả	53,93%	55,12%	-2,2%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổ chức sắp xếp lại, giải thể, sáp nhập một số đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy mô SXKD hiện nay;
- Triển khai các lớp bồi dưỡng quản trị doanh nghiệp cho cán bộ quản lý, đào tạo lớp thực hành nghề khoan, nổ mìn, phun vẩy, bổ túc nâng cao tay nghề cho công nhân lao động;
- Tập trung chỉ đạo thi công tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ cam kết với Chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác quản lý, điều hành trong công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.
- Tiếp tục tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án đã có chủ trương đầu tư được phê duyệt với tư cách là nhà thầu độc lập, liên danh hoặc là nhà thầu phụ.
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về kinh tế với Chủ đầu tư;
- Tiếp tục rà soát, phân loại, lập kế hoạch và biện pháp chi tiết thu hồi các khoản công nợ, đặc biệt các khoản nợ khó đòi, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất.;
- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề chính của Công ty hoặc doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả;
- Sắp xếp hợp lý, nguồn lực về con người và thiết bị trước khi thi công;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trên toàn diện các lĩnh vực của Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công. Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vận hành máy móc thiết bị, an toàn trong công tác vận chuyển, bảo quản sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống cháy nổ;
- Tăng cường công tác quản lý tiến độ thi công và giám sát, nghiệm thu chất lượng nội bộ. Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công nhằm đưa ra các công nghệ, biện pháp thi công tối ưu nhất để đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm giá thành;
- Nâng cao chất lượng các nguồn lực, đảm bảo đời sống cho CBCNV, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp giữ vững uy tín của Công ty. Tăng cường hơn nữa các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của thiết bị và con người;

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

(Số liệu chi tiết và phân tích nguyên nhân đã nêu tại mục II.1.b)

Tuy vẫn gặp nhiều khó khăn như đã phân tích tại mục II.1.b, nhưng HĐSXKD của Công ty vẫn ổn định, bảo toàn vốn chủ sở hữu, đặc biệt là đảm bảo tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký kết với các Chủ đầu tư.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm qua tập thể HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu kinh tế mà ĐHĐCĐ đã thông qua để chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD Công ty, trong đó bao gồm các nội dung quan trọng như sau:
 - Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, kế hoạch để trình cấp có thẩm quyền ban hành để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
 - Giải quyết, chỉ đạo kịp thời các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
 - Giám sát Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
 - Hằng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp để: Kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và triển khai kế hoạch của quý tiếp theo; Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- HĐQT đã thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do HĐQT ban hành.
- Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD của quý trước. Việc chấp hành các quy định của

Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc điều hành của Tổng giám đốc.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, Hội đồng quản trị chưa thấy có gì bất thường trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2022.

4. Kế hoạch năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm và phương hướng hoạt động

4.1 Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

- Giá trị SXKD: 932,157 tỷ đồng
- Doanh thu: 933,204 tỷ đồng
- Các khoản nộp Ngân sách: 37,205 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,054 tỷ đồng
- Thu nhập BQ người/tháng: 14,36 triệu đồng

4.2 Những thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước tiếp tục ưu tiên đặc biệt cho công tác đầu tư phát triển các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế như: Giao thông, năng lượng,...Đồng thời tiếp tục thông qua và triển khai các gói kích thích kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp trong tình hình mới;
- Thị trường xây dựng các đường hầm giao thông vẫn còn nhiều tiềm năng;
- Thương hiệu và uy tín của Công ty được khẳng định qua việc thi công các công trình;
- Thiết bị của Công ty đã đầu tư đầy đủ và trong trạng thái sẵn sàng thi công;
- Phần lớn giá trị sản lượng năm 2023 của Công ty đã có hợp đồng.

b) Khó khăn

- Công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn, dẫn đến nguồn vốn cho SXKD bị ảnh hưởng;
- Lực lượng cán bộ công nhân viên đang bị thiếu hụt, việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với công nhân kỹ thuật. Lực lượng thợ lành nghề của Công ty thiếu do đến tuổi nghỉ hưu trong khi lực lượng trẻ mới tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ tay nghề;
- Chủ đầu tư ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng, tiến độ và giá thành.
- Năng lực cạnh tranh của Công ty chưa cao.

4.3 Phương hướng hoạt động và nhiệm vụ

Với những thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Công ty, để hoàn thành các mục tiêu năm 2023, HĐQT Công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông.

- Giữ hoạt động của Công ty ổn định, đáp ứng được các yêu cầu công việc theo các hợp đồng đã ký kết. Củng cố và nâng cao năng lực thi công, hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch SXKD ngắn hạn và dài hạn để trình ĐHĐCĐ thông qua. Xây dựng kế hoạch SXKD từng quý để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.
- Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD quý được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.
- Đôn đốc và chỉ đạo sát sao việc thu hồi công nợ, nghiệm thu thanh toán và công tác tài chính - tín dụng để đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ SXKD. Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng kế hoạch và có phương án thu hồi dứt điểm các khoản nợ phát sinh lâu ngày khó đòi.
- Lập kế hoạch đầu tư bổ sung máy móc thiết bị phục vụ thi công với giá trị dự kiến 96,59 tỷ đồng (Trong đó: Công ty mẹ 80 tỷ đồng, công ty con 16,59 tỷ đồng) để thay thế các thiết bị cũ, hỏng để thi công các dự án mới (thủy điện tích năng Bắc Ái, thủy điện NamPhak và các hầm giao thông thuộc cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2021-2025,...)
- Chỉ đạo công tác tiếp thị, đầu thầu để tìm kiếm đủ việc làm cho năm 2023 và những năm tiếp theo. Mục tiêu trong năm 2023 phải ký hợp đồng nhận thầu thi công với giá trị 1.000 tỷ đồng.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác thoái vốn khoản đầu tư tài chính vào công ty con và các đơn vị khác theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Rà soát bộ máy tổ chức, sắp xếp tinh gọn đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Tuyển dụng bổ sung đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông, dự kiến tuyển 100 người.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần giao đại diện vốn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	23,40%	
2	Nguyễn Tuấn Anh	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6.607.407	15,46%	Từ 23/6/2022
3	Đỗ Đức Mạnh	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%	
4	Phạm Văn Tăng	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, trong đó có sự phân công cụ thể từng lĩnh vực đối với các thành viên.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, kế hoạch đề trình cấp có thẩm quyền (kế hoạch năm) hoặc ban hành để Tổng giám đốc triển khai thực hiện (kế hoạch quý) thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ do HĐQT ban hành. Trong năm đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để kiểm điểm tình hình SXKD; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần tham gia dự họp đầy đủ.

Năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 phiên họp. Nội dung và kết quả của các cuộc họp quyết định các vấn đề cơ bản sau đây:

STT	Phiên họp	Nội dung chủ yếu	Số thành viên tham dự họp	Kết quả biểu quyết tán thành
1	14/02/22	Họp HĐQT quý 1	5	100%
2	04/04/22	Gia hạn và chuẩn bị ĐH đồng cổ đông thường niên 2022	5	100%
3	18/05/22	Thoái vốn Công ty CP Thủy điện Nậm He	5	100%
4	26/05/22	Xem xét bổ nhiệm Trưởng phòng Kỹ thuật	5	100%
5	26/05/22	Giao Quyền Tổng giám đốc Công ty	5	100%
6	15/07/22	Xem xét bổ nhiệm Giám đốc Công ty Sông Đà 10.1	5	100%
7	09/09/22	Xem xét bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty	5	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

– Nhiệm vụ của thành viên hội đồng quản trị độc lập giống như trách nhiệm và nghĩa vụ của một thành viên HĐQT khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan. Theo đó thành viên HĐQT độc lập có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối đa của cổ đông và của Công ty.

– Thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề đưa ra thảo luận.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Do chưa sắp xếp được thời gian nên các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty chưa tham

dự các lớp học về quản trị công ty tại các cơ sở được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	0	0%	
3	Vũ Thị Tố Nga	Thành viên	0	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1 Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm, thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động của Công ty thuộc lĩnh vực được phân công. Năm 2022, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban; đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty, kết quả như sau:

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, theo đó nắm bắt và theo dõi sát sao các hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty; Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để thông qua nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ và kế hoạch hoạt động của Ban.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** (Đơn vị tính: Đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Hội đồng quản trị		1.008.000.000	108.000.000	1.116.000.000	
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	540.000.000		540.000.000	
2	Trần Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	195.000.000	15.000.000	210.000.000	Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
3	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT kiêm TGD	273.000.000	21.000.000	294.000.000	Bỏ nhiệm ngày 28/6/2022
4	Đỗ Đức Mạnh	TV HĐQT		36.000.000	36.000.000	
5	Phạm Văn Tăng	TV HĐQT		36.000.000	36.000.000	
II	Ban Tổng giám đốc		1.724.000.000	36.000.000	1.760.000.000	
1	Nguyễn Thế Bảo	Phó TGD	384.000.000		384.000.000	
2	Trần Đình Tú	Phó TGD	384.000.000		384.000.000	
3	Phạm Hoàng Phương	Phó TGD	384.000.000	36.000.000	420.000.000	
4	Lục Đức Tiến	Phó TGD	224.000.000		224.000.000	
5	Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	348.000.000		348.000.000	
III	Ban kiểm soát		240.000.000	84.000.000	324.000.000	
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng BKS		36.000.000	36.000.000	
2	Nguyễn Văn Thanh	TV BKS	240.000.000	24.000.000	264.000.000	
3	Trần Thị Tố Nga	TV BKS		24.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng		2.972.000.000	228.000.000	3.200.000.000	

b) **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có giao dịch

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về quản trị Công ty. Thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hằng quý, bán niên và hằng năm đến các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

– Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

– Ý kiến kiểm toán: Trích ý kiến của Kiểm toán tại thư kiểm toán số 240/2023/UHY-BCKT ngày 27/3/2023 như sau:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty: **songda10.com.vn**

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: TCKT.

Qua


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Anh

